

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **04/2025/HS-ST**

Ngày: 24/01/2025.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Quý Long**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Phạm Huy Diệu;**

Ông **Triệu Ngọc Vạn.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Yến** - Kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 65/2024/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Vũ Đức L, sinh ngày 11/02/1969 tại Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số 26/306 Nguyễn Hữu C, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 05/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Ngọc T (đã chết) và bà Bùi Thị L1, sinh năm 1946; Tiền án: Bản án số 125/2017/HSST, ngày 24/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/5/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2023; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 48 ngày 03/8/1987 của Tòa án nhân dân thị xã Hải Dương, tỉnh Hải Hưng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Bản án số 19 ngày 10/5/1988 của Tòa án nhân dân thị xã Hải Dương, tỉnh Hải Hưng xử phạt 9 tháng tù, chuyển 12 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 48 ngày 03/8/1987 thành 12 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt buộc Vũ Đức L phải chịu 21 tháng tù; Bản án số 1052 ngày 11/9/1990 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 15 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”, 03 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 01 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản XHCN”. Tổng hợp hình phạt buộc Vũ Đức L phải chấp hành hình phạt chung của 4 tội là 20 năm tù; Bản án số 04 ngày 26/4/1996 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp với hình phạt của 04 tội còn phải thi hành tiếp là Cướp tài sản công dân, Chống người thi hành công vụ, Cố ý gây thương tích, Hủy hoại tài sản XHCN là 13 năm 19 ngày tù. Buộc phải chấp hành hình phạt chung là 14 năm 4 tháng 19 ngày tù. Chấp hành xong hình phạt tù 15/12/2009. Quyết định xử phạt hành chính của Trưởng công an thành phố Hải Dương xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 193 ngày 27/5/2015 của Trưởng công an thành phố Hải Dương xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; Quyết định số 237 ngày 18/8/2015 của Trưởng công an thành phố Hải Dương xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/8/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Việt A, sinh ngày 29/05/1995 tại Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu dân cư T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Vũ Thị Hoài P, sinh năm 1976; Có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 34/2014/HSST ngày 30/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang xử phạt 21 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Bản án số 05/2019/HS-ST ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc số 07/2021/QĐ-TA ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang đối với Nguyễn Việt A thời gian là 20 tháng; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 129/QĐ/XPHC ngày 12/6/2017 của Trưởng công an huyện Ninh Giang xử phạt 200.000 đồng về hành vi “Gây mất trật tự tại khu dân cư”; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 155/QĐ/XPVPHC ngày 12/9/2018 của Trưởng công an huyện Ninh Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/8/2024 đến ngày 21/8/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hữu S, sinh ngày 19/5/1998 tại Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hữu L2, sinh năm 1974 và bà Trương Thị M, sinh năm 1978; Có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày

14/8/2024 đến ngày 21/8/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn C1, sinh ngày 07/10/1999 tại Hải Dương; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn M, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị L3, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/8/2024 đến ngày 21/8/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Minh S1, sinh ngày 07/02/1999 tại Hải Dương; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Không xác định và bà Phạm Thị G, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/8/2024 đến ngày 21/8/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 18/01/1999 tại Hải Dương; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn C, xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Quang P1, sinh năm 1976 và bà Đặng Thị T1, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/8/2024 đến ngày 21/8/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

7. Đặng Thế K, sinh ngày 03/5/1969 tại Thái Bình; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Thế C2 (đã chết) và bà Bùi Thị T2 (đã chết); Có vợ và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/8/2024 đến ngày 21/8/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/08/2024, Công an huyện Ninh Giang tiến hành xét nghiệm nước tiểu đối với Phan Đình S2 phát hiện dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Quá trình điều tra, xác minh đã làm rõ: khoảng 23 giờ 00 phút ngày 05/08/2024, Vũ Đức L đi một mình đến khu vực đường tàu gần chân cầu P, TP H, tỉnh Hải Dương với mục đích tìm mua ma túy đá để bán kiếm lời. Tại đây L gặp một người đàn ông (L không rõ thông tin danh tính, đặc điểm nhận dạng của

người này) và hỏi mua ma túy với giá 5.000.000 đồng và xin thêm túi zip thì người này đồng ý và bảo L đứng đợi. Khoảng 10 phút sau người này quay lại và đưa cho L 01 túi zip kích thước khoảng (8,5 x 6,5) cm bên trong túi chứa chất rắn tinh thể, dạng cục, màu trắng; 02 túi zip kích thước khoảng (4,5 x 5,5)cm; nhiều túi zip kích thước khoảng (2 x 1,7) cm (không có gì bên trong). L biết chất rắn tinh thể dạng cục, màu trắng bên trong túi zip là ma túy nên nhận và đưa cho người đàn ông 5.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền người đàn ông đi đâu không rõ còn L thì mang túi zip chứa ma túy về nhà, đổ hết số ma túy vừa mua vào 01 hộp nhựa trong suốt kích thước (10,6 x 6,2) cm rồi chia vào 02 túi zip kích thước (4,5 x 5,5) cm và 04 túi zip kích thước (2 x 1,7) cm. Sau đó, L cất giấu số ma túy trên mặt kệ ti vi trong phòng ngủ trên tầng 2, các túi zip còn thừa cùng vật dụng dùng để phân chia ma túy thì L để trong phòng ngủ. Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 07/08/2024, Nguyễn Việt A đi taxi đến gọi cửa nhà L. Khi L xuống mở cửa thì Việt A hỏi mua ma túy đá của L với giá 4.000.000 đồng nên L đồng ý. Sau đó, L bảo Việt A đi theo L lên tầng 2 phòng ngủ. Tại đây, L lấy 01 túi zip kích thước (4,5 x 5,5) cm chứa chất tinh thể dạng cục, màu trắng đưa cho Việt A và Việt A đưa cho L 4.000.000 đồng rồi đi về nhà phân chia vào 02 đoạn ống hút nhựa kích thước khoảng (1,5 x 0,5) cm (đã được bán cho Nguyễn Văn C1 và Phan Đình S2 lần lượt vào ngày 08/08/2024 và 09/08/2024), số còn lại Việt A để trong túi zip.

Khoảng 8 giờ 00 phút, ngày 08/08/2024 Lê Minh S1 đang ở nhà tại thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên S1 nhắn tin rủ Đặng Thế K cùng sử dụng ma túy đá. K đồng ý và bảo cho S1 500.000 đồng để mua ma túy đá về cùng sử dụng. S1 sau đó đã liên lạc với Nguyễn Hữu S để hỏi mua số tiền 500.000 đồng ma túy, tuy nhiên S không trả lời nên S1 gọi cho Nguyễn Văn C1 (lúc này C1 đang ở nhà S) hỏi mua ma túy thì C1 bảo để hỏi S. Khoảng 10-15 phút sau, S1 gọi điện đến, S và C1 bảo S1 là mua được ma túy đá và đến gặp nhau ở ngõ đầu tiên bên phải hướng từ ngã 4 cống thoát nước thôn H, xã H hướng về xã H để lấy tiền đi mua ma túy. C1 sau đó đã dùng điện thoại của mình gọi cho Việt A và được Việt A đồng ý bán cho 300.000 đồng tiền ma túy. Việt A bảo C1 kết bạn với tài khoản zalo của Việt A tên “Sóc Són” để nhận hướng dẫn chỉ đường đến vị trí V1 ở. Sau khi hỏi mua được ma túy của C1 thì S1 hẹn gặp K tại phòng trọ của Nguyễn Mạnh Q để lấy 500.000 đồng đi mua ma túy đá. Khi đi đến phòng trọ của Q thì Q đi làm không có nhà, cổng không khóa nên S1 ngồi đợi. Khoảng 30 phút sau thì K đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu trắng - đen, biển kiểm soát 17B5- 127.60 đến chỗ S1 đi mua ma túy đá. S1 chỉ đường cho K đến ngõ đầu tiên gần ngã tư cống thoát nước thôn H, tại đây K đưa cho S1 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, S1 cầm tiền và gọi C1 đến. Khoảng 9 giờ 30 phút, C1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave màu đỏ - đen - bạc biển kiểm soát 29C1-508.91 chở S đi đến thì S1 đưa cho S 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng để S đi mua ma túy. S cầm tiền rồi cùng C1 đi đến chỗ gặp Việt A, trên đường đi C1 gặp

quán bún và mua bún hết 60.000 đồng, S đưa tờ tiền 500.000 đồng và được trả lại 440.000 đồng. Khi gần đến nơi hẹn với Việt A, S xuống xe và đưa cho C1 300.000 đồng để C1 đến gặp Việt A. Sau khi C1 gặp Việt A, C1 đưa cho Việt A 300.000 đồng còn Việt A đưa lại cho C1 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng đục, gắn kín hai đầu, dài khoảng 1,5cm. C1 cầm đoạn ống hút trên tay trái rồi đi về đón S đến gặp S1 và K. Khoảng 10 giờ cùng ngày, C1, S gặp S1, K, lúc này S đưa đoạn ống hút chứa ma túy đá cho S1 rồi hai người đi về, còn S1 chở K về phòng trọ của Q, trên đường về S1 đưa đoạn ống hút nhựa trên cho K cầm. Khoảng 10 giờ 30 phút, S1, K về đến phòng trọ của Q nhưng Q chưa đi làm về nên S1, K thông nhất đợi Q về sẽ cùng sử dụng. Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, Q về, S1 bảo Q đi lấy coóng thủy tinh, ống hút nhựa, còn S1 thì lấy vỏ chai nhựa (trà xanh 0°) rồi lắp ghép thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. K sau đó đưa đoạn ống hút bằng nhựa chứa ma túy đá cho S1 dùng kéo lưỡi kim loại, cán nhựa màu đỏ có sẵn trong phòng cắt một đầu của đoạn ống hút nhựa, đổ toàn bộ chất tinh thể dạng cục, màu trắng vào bầu coóng rồi dùng bật lửa ga đốt nóng bầu coóng làm tan chảy chất tinh thể tạo thành khói trắng, sau đó S1 dùng miệng ngậm ống hút nhựa để hút hết khói trong chai nhựa vào cơ thể, S1 tiếp tục bật lửa đốt bầu coóng để K và Q sử dụng ma túy. Ba người lần lượt thay nhau sử dụng ma túy được khoảng 20 phút. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, S1 và K đi về còn Q tháo bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất giấu tại phòng trọ của Q.

Trưa ngày 09/08/2024, Phan Đình S2 nảy sinh ý định sử dụng ma túy đá nên đã hỏi vay tiền của anh Phan Khắc K1- sinh năm 1995 ở cùng thôn để mua ma túy (K1 không biết S2 vay tiền để mua ma túy). Do K1 không có tiền nên K1 đã đưa cho S2 chiếc điện thoại Iphone 6plus màu vàng của K1 để cầm cố lấy tiền tiêu xài, khi nào có tiền thì lấy lại điện thoại cho K1. Sau đó S2 đã đăng nhập tài khoản Facebook Messenger trên điện thoại của K1 để liên lạc với Việt A mua ma túy đá với giá 300.000 đồng, Việt A đồng ý và hẹn gặp S2 ở bờ sông D thuộc địa phận thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, S2 đi một mình đến gặp Việt A rồi đưa điện thoại cho Việt A cầm điện thoại, Việt A lấy trong túi quần bên phải 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng đục, kích thước (1,5 x 0,5) cm đưa cho S2. Sau đó Việt A mang điện thoại trên về nhà cất giấu trong phòng ngủ, S2 mang ma túy về nhà ở thôn T, xã Đ (nay là khu dân cư T, thị trấn N) để sử dụng. Khi về đến nhà, S2 lấy vỏ chai nhựa, ống ti ô, coóng thủy tinh lắp ghép thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy và lấy bật lửa đốt cháy một đầu đoạn ống nhựa vừa mua cho hở đầu ra rồi đổ toàn bộ ma túy vừa mua vào coóng thủy tinh, rồi hơi nóng coóng để chất rắn tinh thể nóng chảy bốc hơi thành khói rồi dùng miệng ngậm ống hút khói này thông qua chai nhựa. Sau khi sử dụng hết số ma túy trên, S2 tháo rời các bộ phận của bộ dụng cụ ra cho vào túi rác đem vứt đi. Sau khi bán hết số ma túy trên đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/08/2024, Việt A gọi điện thoại mua ma túy đá của L với giá 4.000.000 đồng. L đồng ý hẹn gặp Việt A ở nhà

L. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Việt A đi taxi đến cửa nhà L được L dẫn lên trên phòng ngủ trên tầng 2. Tại đây, L lấy túi zip kích thước (4,5 x 5,5) cm chứa ma túy đưa cho Việt A, Việt A biết đây là ma túy nên đưa cho L 4.000.000 đồng rồi mang về nhà phân chia số ma túy trên vào 04 đoạn ống nhựa.

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 12/08/2024, Q dùng tài khoản Messenger tên "Nguyễn Mạnh Q" nhắn tin đến tài khoản Messenger tên "Minh Sang" của S1 nói đang buồn chán. S1 đọc được tin nhắn và nghĩ rằng Q muốn sử dụng ma túy nên S1 nhắn tin rủ K cùng sử dụng ma túy, K đồng ý và nhắn tin bảo đưa cho S1 1.000.000 đồng để mua ma túy đá rồi về phòng trọ của Q cùng nhau sử dụng. S1 nhắn lại cho Q nội dung này, Q đồng ý và nhắn tin rủ K sang phòng cùng sử dụng ma túy. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, S1, K liên lạc gặp nhau ở cây xăng xã H, tại đây K đưa cho S1 1.000.000 đồng (02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) để S1 đi mua ma túy đá còn K đi về phòng trọ của Q. S1 gọi hỏi mua của Nguyễn Hữu S 1.000.000 đồng tiền ma túy đá, S đồng ý và hẹn gặp tại khu vực cánh đồng thôn Đ, xã H. S gọi hỏi mua ma túy của Việt A và được Việt A bảo đến nhà để giao dịch nên S rủ vợ S là chị Lê Thị Diễm Q1 đi cùng. S điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream (xe S mượn của một người bạn mới tên M1, không rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ cụ thể) chở vợ đến khu vực cánh đồng thôn Đ. Khi thấy S1, S dừng xe ở vị trí cách S1 khoảng 100m rồi một mình S đi đến gặp S1 lấy 1.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, S chở vợ đi đến nhà Việt A để mua ma túy, trên đường đi S ghé vào một quán tạp hóa đổi 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng thành 05 tờ mệnh giá 100.000 đồng. Khoảng 19 giờ cùng ngày, S cùng vợ đi đến nhà Việt A, Q1 ở ngoài cổng còn S đi vào bếp gặp Việt A. Tại đây, S bảo Việt A bán cho 600.000 đồng tiền ma túy nhưng Việt A nói chỉ còn một ống ma túy giá 500.000 đồng và một ống ma túy giá 300.000 đồng, S đồng ý mua hai ống này nên Việt A đi ra phía sau phòng bếp, lấy 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng đục kích thước khoảng (1,5 x 0,5) cm đưa cho S, S đưa cho Việt A 800.000 đồng. Việt A nhận tiền rồi đi vào nhà vệ sinh còn S thì ở trong phòng bếp dùng bật lửa đốt hờ một đầu của ống ma túy có giá 500.000 đồng rồi chia một ít ma túy trong ống này sang vỏ bao thuốc lá. Khi thấy trọng lượng hai ống nặng tương tự nhau thì S dùng bật lửa hàn đầu ống lại rồi cầm hai đoạn ống nhựa chứa ma túy và vỏ bao thuốc lá chứa ma túy đá vừa chia được ở tay trái và giao cho S1 ở vị trí S và S1 giao tiền. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/08/2024, S1 cầm ở tay trái 02 đoạn ống nhựa chứa ma túy về phòng trọ của Q1 thì gặp Q1, K, Theron S3 đang ở đây. S1 bảo K đưa cho Theron S3 40.000 đồng để Theron S3 đi chơi điện tử, Theron S3 đồng ý và đi ra quán điện tử chơi. Ba người lại lắp dụng cụ và sử dụng ma túy như đã thực hiện trước đó vào ngày 08/08/2024. Cả ba sử dụng hết số ma túy đó và nằm ngủ tại phòng trọ của Q1 đến sáng ngày 13/08/2024 thì K, S1 rời khỏi phòng trọ, Q1 tháo bộ dụng cụ sử dụng và cất giấu. S sau khi bán ma túy cho S1 xong thì chở vợ về nhà rồi trả xe máy cho M1, số ma túy trong vỏ bao thuốc lá S mang về đến nhà khoảng 23 giờ 00 phút ngày 12/08/2024 thì S một

mình sử dụng hết rồi đi ngủ, số tiền 200.000 đồng có được từ việc bán ma túy S đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 13/08/2024, Việt A biết Phan Đình S2 bị Cơ quan Công an xét nghiệm nước tiểu phát hiện dương tính với chất ma túy nên đã mang toàn bộ số ma túy còn lại trong 02 đoạn ống nhựa và túi zip kích thước khoảng (4,5x 5,5) cm vớt trên đường đi ra TP Hải Phòng nhưng không xác định được cụ thể địa điểm ở đâu.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang đã thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án gồm: Thu giữ được bộ dụng cụ sử dụng ma túy tại phòng trọ của Q1 bao gồm: 01 chai nhựa loại chai trà xanh không độ, kích thước chai cao khoảng 21cm, đường kính đáy chai khoảng 6,5cm đường kính miệng chai khoảng 2,5cm, bên trong chai không có gì; 01 ống thủy tinh trong suốt, kích thước dài khoảng 6,5cm, đường kính khoảng 0,5cm, một đầu có hình phễu cầu được uốn cong gần đầu phễu cầu (coóng); 02 bật lửa ga đã qua sử dụng màu trong suốt, phần kim loại chụp ngọn lửa màu vàng, phần lẫy bật màu xanh, trên thân bật lửa in họa tiết và có ghi chữ Hoa Việt, bên trong bật lửa có viên xúc xắc và chất dung dịch trong suốt; 01 ống hút nhựa, màu trắng đã qua sử dụng dài khoảng 20,5cm, đường kính ống khoảng 0,5 cm, phần thân ống bị dập, rách, thủng một phần chỗ đoạn sun của ống hút; 01 kéo bằng kim loại dài 16cm, cán bọc nhựa màu đỏ dài 5,5cm, lưỡi kéo dài 10,5cm, trên lưỡi kéo dập in chữ “ERAS” đã qua sử dụng. Ngoài ra Q1 tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG có số IMEI: 350538282838866, IMEI2: 359923672838869 kèm theo 01 sim có số ICCID: 89840480088281049012 đã qua sử dụng; Thu giữ tại chỗ ở của Việt A: 01 túi ni lông trong suốt dạng túi zip, kích thước khoảng (17,5 x19) cm, một mặt có chữ GLAD, bên trong có 1 nắp chai màu xanh lá cây, bị đục thủng 02 lỗ đường kính khoảng 0,5cm, có màng màu đen; 01 túi màu xanh dạng túi đựng áo mưa, một mặt có in chữ "LỰC HUỖNG", có khoá kéo, bên trong có: 01 túi ni lông trong suốt dạng túi zip, kích thước khoảng (17,5 x19) cm, một mặt có chữ GLAD, giữa túi có vết hàn nhiệt, bên trong có 40 đoạn ống nhựa màu trắng dạng ống hút, đường kính khoảng 0,5cm, độ dài khoảng từ 2-3cm, một đầu hàn kín, một đầu hở, bên trong không có gì; 01 túi ni lông trong suốt dạng túi zip, kích thước khoảng (17,5x19) cm, một mặt có chữ GLAD, bên trong có 06 túi zip trong suốt có viền túi màu xanh, kích thước khoảng (1,5x2) cm, bên trong không có gì, 11 túi zip trong suốt có viền túi màu đỏ, kích thước khoảng (1,8x2,6) cm, bên trong không có gì; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính khoảng 9cm; 44 ống hút màu trắng, đường kính khoảng 0,5cm, độ dài khoảng 20,5cm, 01 ống hút màu trắng, đường kính khoảng 0,5cm, độ dài khoảng 15cm; 01 vật dạng cái nhíp bằng kim loại sáng màu, dài khoảng 13,5cm trên thân nhíp có nhiều lỗ, đầu nhíp nhọn, bị xin màu; 01 vật dạng cái nhíp màu xanh - đen, có đầu nhọn, dài khoảng 11,5cm; 01 cái kéo bằng kim loại, cán màu vàng, lưỡi kéo sáng màu, kích thước (19x8,5) cm; 01 túi zip trong suốt, mép túi màu đỏ, kích thước (5x9) cm, bên trong chứa 05 túi zip đặc điểm tương tự; 07

đoạn ống hút màu trắng, đường kính khoảng 0,5cm, độ dài khoảng (2-4) cm, một đầu hàn kín, một đầu hở, bên trong không có gì; 02 đoạn ống hút màu vàng, đường kính khoảng 0,5cm, độ dài khoảng 3cm, một đầu hàn kín, một đầu hở, bên trong không có gì; 22 túi zip trong suốt có viền túi màu xanh, kích thước khoảng (1,5x2) cm, bên trong không có gì; 18 túi zip trong suốt có viền túi màu đỏ, kích thước khoảng (1,8x2,6) cm, bên trong không có gì; 01 điện thoại kiểu dáng iphone 6plus màu vàng, màn hình nứt vỡ, không lắp sim, số imei: 354384062838479 là của Phan Đình S2 đưa cho Việt A để mua ma túy với giá 300.000 đồng vào ngày 09/08/2024; ngoài ra Việt A còn tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEI1: 866155065386737, IMEI2: 866155065386729 kèm theo 01 sim có số ICCID: 89840480009344731818 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi có số IMEI1: 864763067374767, IMEI2: 864763067374775 kèm theo 01 sim có số ICCID: 8984012403126499150 đã qua sử dụng; Thu giữ tại chỗ ở của L: 01 kéo bằng kim loại màu xám dài 13cm, phần tay cầm rộng 4,6cm, kéo đã qua sử dụng; 02 đoạn ống hút đều bằng nhựa trong suốt; đoạn thứ nhất dài 8,5cm, đường kính ống 1cm, 1 đầu được gắn kín, rộng 1,8cm, 1 đầu được cắt vát; đoạn thứ hai dài 9,2cm, đường kính ống 1cm, 1 đầu được cắt vát, 1 đầu hình tròn; 189 túi zip đều cùng đặc điểm trong suốt, kích thước (2x1,7) cm, miệng túi có vạch kẻ ngang màu đỏ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: bình thủy tinh cao khoảng 16cm, thân bình dạng bầu đường kính đáy 10cm, cổ bình hình trụ, đường kính miệng bình 1,5cm, bên trong bình không có dung dịch gì, miệng bình gắn 01 đầu nối được quấn băng tan màu trắng dài 3,5cm, đường kính 1,3cm, đầu nối, đầu chia bằng thủy tinh trong suốt dài 5cm, phần giữa đầu chia phình có 01 đầu nối với ống hút bằng nhựa màu trắng dài 78cm, đường kính 0,5cm; 1 đầu cắm bộ phận cóong thủy tinh. Đầu chia gắn với miệng bình bằng đầu nối, cóong thủy tinh cấu tạo gồm: cóong thủy tinh, đầu nối, đoạn ống hút, cụ thể: đầu nối bằng cao su dài 2,2cm, đường kính 1cm, một đầu nối cao su cắm đoạn ống hút dài 20cm, đường kính 0,5cm, một đầu nối cắm cóong thủy tinh dài 13,5cm, đường kính ống 0,6cm, 1 đầu hình bầu có lỗ, bên trong có tinh thể màu trắng đục, ống hút, 01 hộp nhựa trong suốt kích thước (10,6x6x2) cm, bên trong có chứa tinh thể dạng cục màu trắng; 01 hộp nhựa trong suốt, kích thước (9x6x3) cm, bên trong hộp có 04 túi nilon cũng đặc điểm trong suốt, dạng túi zip, kích thước (2x1,7) cm, miệng túi có vạch kẻ ngang màu đỏ, bên trong các túi đều chứa tinh thể dạng cục màu trắng; 01 cân điện tử hình tròn, nắp cân màu bạc, thân cân bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng, mặt dưới cân dán tem ghi chữ Model No: PBP-1057. Ngoài ra L còn tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi có số IMEI1: 861843061207404, IMEI2: 861843061207412 kèm theo 02 sim có số ICCID: 8984012305243569569 và 89840480009212116373 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEI1: 869559055392414, IMEI2: 869559055392406 kèm theo 01 SIM có số ICCID: 89840480088239726984 đã

qua sử dụng. Quản lý 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, kiểu dáng WAVE S màu đỏ đen, biển kiểm soát 60B1-021.28 đã qua sử dụng do S1 tự nguyện giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone có số IMEI: 352849112761501, IMEI2: 352849112882349 kèm theo 01 SIM có số ICCID: 89840480009194513480 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen, số IMEI 1: 353147112126497, số IMEI 2: 353147117126492 đã qua sử dụng do S2 tự nguyện giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEI1: 866067063264933, IMEI2: 866067063264925 kèm theo 01 sim có số ICCID: 89840480009101385576 đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu trắng – đen, BKS: 17B5-127.60 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia trên thân máy có số IMEI1: 355848091371560, IMEI2: 355048096370567 kèm theo 01 sim có số ICCID: 89840480003131384725 đã qua sử dụng do Kỳ tự nguyện giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI: 356727080357880 kèm theo 01 sim có số ICCID: 8984011705127558532 đã qua sử dụng do C1 tự nguyện giao nộp; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave màu đỏ-đen-bạc BKS 29C1-508.91 đã qua sử dụng do ông N (bố C1) tự nguyện giao nộp.

Tại Kết luận giám định số 361/KL-KTHS ngày 15/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu chất màu đen bám dính bên trong coóng thủy tinh. Không tìm thấy chất ma túy trong chai nhựa (loại trà xanh không độ) và trong ống hút nhựa màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 377/KL-KTHS ngày 22/08/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương: Chất tinh thể màu trắng đục bám dính bên trong bầu coóng thủy tinh là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng. Chất rắn màu trắng trong hộp nhựa có khối lượng là 0,083g, là ma túy, loại Methamphetamine; chất rắn màu trắng trong 04 túi nilon màu trắng biên khóa màu đỏ bên trong hộp nhựa khối lượng là 1,179g, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 3527/KL-KTHS ngày 20/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Phòng về dữ liệu điện tử, phục hồi trích xuất nội dung cuộc trò chuyện và thông tin lịch sử cuộc gọi trên ứng dụng Facebook Messenger, Zalo.

Trên ứng dụng Facebook Messenger: không tìm thấy cuộc trò chuyện và thông tin lịch sử cuộc gọi giữa tài khoản “Nguyễn Hữu S” với tài khoản “Minh Sang” và “Sóc Són”; giữa tài khoản “Minh Sang” với tài khoản “Mạnh Quỳnh” và “Đặng Thế Kỳ”.

Trên ứng dụng Zalo: không tìm thấy cuộc trò chuyện và thông tin lịch sử cuộc gọi giữa tài khoản tên “S1” với tài khoản tên “Hữu Sơn”, “Đặng Thế Kỳ”, “C1”; giữa tài khoản tên “Nguyễn Mạnh Quỳnh” với tài khoản tên “Đặng Thế Kỳ”; giữa tài khoản tên “C1” với tài khoản tên “Sóc Són”, “Chú L”.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-NG, ngày 25/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Vũ Đức L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS); truy tố bị cáo Nguyễn Việt A, Nguyễn Hữu S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS; truy tố bị cáo Nguyễn Văn C1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS; truy tố các bị cáo Lê Minh S1, Nguyễn Mạnh Q, Đặng Thế K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Tại phiên tòa:

1. Đại diện VKSND huyện Ninh Giang giữ quyền công tố, đề nghị HĐXX: *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Vũ Đức L, Nguyễn Việt A, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn C1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, các bị cáo Lê Minh S1, Nguyễn Mạnh Q, Đặng Thế K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. *Về điều luật áp dụng:* Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Vũ Đức L. Áp dụng khoản b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Việt A. Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Hữu S. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn C1. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Lê Minh S1, Đặng Thế K. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Mạnh Q. Đề nghị: Xử phạt bị cáo L từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (T1) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 21/8/2024; Xử phạt bị cáo A từ 07 (B) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (T1) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/8/2024; Xử phạt bị cáo S từ 07 (Bảy) năm 03 (Ba) đến 7 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/8/2024; Xử phạt bị cáo Chung từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/8/2024; Xử phạt bị cáo S1 từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (T1) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/8/2024; Xử phạt bị cáo Q từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (T1) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/8/2024; Xử phạt bị cáo K từ 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/8/2024; Hình phạt bổ sung: Không; Về xử lý vật chứng: Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEI1: 869559055392414, IMEI 2: 869559055392406; 01 điện thoại di động OPPO có số IMEI1: 866155065386737, IMEI2: 866155065386729; 01 điện thoại di động OPPO có số IMEI1:

866067063264933, IMEI2: 866067063264925; 01 điện thoại di động SAMSUNG có số IMEI1: 350538282838866, IMEI2: 359923672838869; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi có số IMEI1: 861843061207404, IMEI2: 861843061207412; 01 điện thoại của nhãn hiệu Iphone số IMEI: 356727080357880; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, màu đen; Tịch thu tiêu hủy sim số 0363173947 gắn trong điện thoại của bị cáo Lê Minh S1, sim số 0348771213 gắn trong điện thoại của bị cáo Nguyễn Việt A, sim số 0363068156 gắn trong điện thoại của Đặng Thế K, 01 sim số 0969776626 gắn trong điện thoại của Nguyễn Mạnh Q, sim số 0979473669 và sim số 0934382421 gắn trong điện thoại của Vũ Đức L, sim số 0789214150 gắn trong điện thoại của bị cáo Nguyễn Văn C1, sim số 0926356298 và sim số 0859286678 gắn trong điện thoại của Nguyễn Hữu S; Đề nghị Tập đoàn C3 thu hồi số 0363173947; 0348771213; 0363068156; 0969776626; 0979473669; Tập đoàn B thu hồi số thuê bao 0934382421; 0789214150; 0926356298; 0859286678; Tịch thu tiêu hủy phong bì ký hiệu T3 chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định theo KLGD số 377/KL-KTHS ngày 22/8/2024, bên trong có: 1,056 gam (Một phẩy không trăm năm mươi sáu gam) ma túy loại Methamphetamine, gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi nilon màu trắng, 04 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ; 01 hộp nhựa; 01 vỏ phong bì ký hiệu M4; 01 hộp bìa catton chứa đồ vật thu giữ tại nhà Nguyễn Việt A theo biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ hồi 15 giờ ngày 14/8/2024 gồm: 01 túi ni lông trong suốt dạng túi zip, kích thước khoảng 17,5x19 cm, một mặt có chữ GLAD, bên trong có 1 nắp chai màu xanh lá cây, bị đục thủng 02 lỗ đường kính khoảng 0,5cm, có mẩu màu đen, 01 túi màu xanh dạng túi đựng áo mưa, một mặt có in chữ "LỰC HÙNG", có khóa kéo, 01 túi ni lông trong suốt dạng túi zip, kích thước khoảng 17,5x19 cm, một mặt có chữ GLAD, giữa túi có vết hàn nhiệt, bên trong có 40 đoạn ống nhựa màu trắng dạng ống hút, đường kính khoảng 0,5cm, độ dài khoảng từ 2-3cm, một đầu hàn kín, một đầu hở, bên trong không có gì, 01 túi ni lông trong suốt dạng túi zip, kích thước khoảng 17,5x19cm, một mặt có chữ GLAD, bên trong có 06 túi zip trong suốt có viền túi màu xanh, kích thước khoảng 1,5x2cm, bên trong không có gì; 11 túi zip trong suốt có viền túi màu đỏ, kích thước khoảng 1,8x2,6cm, bên trong không có gì, 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính khoảng 9cm, lòng đĩa có hình bông hoa, 44 ống hút màu trắng, đường kính khoảng 0,5cm, độ dài khoảng 20,5cm, 01 ống hút màu trắng, đường kính khoảng 0,5cm, độ dài khoảng 15cm, 01 vật dạng cái nhíp bằng kim loại sáng màu, dài khoảng 13,5cm trên thân nhíp có nhiều lỗ, đầu nhíp nhọn, bị xỉn màu, 01 vật dạng cái nhíp màu xanh - đen, có đầu nhọn, dài khoảng 11,5cm, 01 cái kéo bằng kim loại, cán màu vàng, lưỡi kéo sáng màu, kích thước 19x8,5cm, 01 túi zip trong suốt, mép túi màu đỏ, kích thước 5x9cm, bên trong chứa 05 túi zip đặc điểm tương tự, 07 đoạn ống hút màu trắng, đường kính khoảng 0,5cm, độ dài khoảng 2-4cm, một đầu hàn kín, một đầu hở, bên trong không có gì, 02 đoạn ống hút màu vàng, đường kính khoảng 0,5cm, độ dài khoảng 3cm, một đầu hàn kín, một đầu hở,

bên trong không có gì, 22 túi zip trong suốt có viền túi màu xanh, kích thước khoảng 1,5x2cm, bên trong không có gì; 18 túi zip trong suốt có viền túi màu đỏ, kích thước khoảng 1,8x2,6cm, bên trong không có gì. Hộp bìa catton ký hiệu T1 chứa bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ tại nhà Vũ Đức L ngày 20/08/2024 hoàn lại sau giám định theo KLGĐ số 377/KL- KTHS ngày 22/08/2024 bên trong có: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: bình thủy tinh, đầu nối, đầu chia, coóng thủy tinh, ống hút. Hộp bìa catton chứa mẫu vật giám định hoàn lại theo KLGĐ số 361/KL- KTHS ngày 15/8/2024 bên trong có: 01 coóng thủy tinh, 01 vỏ chai nhựa (loại trà xanh không độ), 01 ống hút nhựa màu trắng, phần thân ống bị đập và bị rách thủng một phần chỗ đoạn sun của ống hút, 02 bật lửa gas, trên thân bật lửa đều in họa tiết và có ghi chữ Hoa Việt. Phong bì ký hiệu T2 chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định theo KLGĐ số 377/KL-KTHS, bên trong có: 0,040 gam (Không phải không bốn mươi gam) ma túy loại Methamphetamine, gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi nilon, 01 hộp nhựa, 01 vỏ phong bì ký hiệu M3; Hộp bìa catton ký hiệu M1 chứa vật chứng thu giữ tại nhà Vũ Đức L ngày 20/08/2024, bên trong có: 01 kéo bằng kim loại màu xám dài 13cm, phần tay cầm rộng 4,6cm, kéo đã qua sử dụng, 02 đoạn ống hút đều bằng nhựa trong suốt; đoạn thứ nhất dài 8,5cm, đường kính ống 1cm, 1 đầu được gắn kín, rộng 1,8cm, 1 đầu được cắt vát; đoạn thứ hai dài 9,2cm, đường kính ống 1cm, 1 đầu được cắt vát, 1 đầu hình tròn, 189 túi zip đều cùng đặc điểm trong suốt, kích thước 2x1,7cm, miệng túi có vạch kẻ ngang màu đỏ. HĐXX xác định là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, vật liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; Trả lại Đặng Thế K xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu trắng - đen, BKS 17B5- 127.60, số khung: RLCS1FC30EY012652, số máy: 1FC3-012634, có 02 gương chiếu hậu và 01 điện thoại di động NOKIA có số IMEI1: 355848091371560, IMEI2: 355048096370567. Trả lại bị cáo Nguyễn Việt A 01 điện thoại di động Redmi có số IMEI1: 864763067374767, IMEI2: 864763067374775. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.000.000 đồng của Vũ Đức L; số tiền 1.400.000 đồng; số tiền 300.000 đồng của Nguyễn Hữu S; số tiền 100.000 đồng của Nguyễn Văn C1 (chưa thu). Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

2. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, VKSND huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Vũ Đức L; Nguyễn Việt A, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn C1, Lê Minh S1, Nguyễn Mạnh Q, Đặng Thế K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra, biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 07/08/2024 và khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 11/08/2024 tại nhà ở của Vũ Đức L tại đường N, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương có diễn ra hành vi mua bán trái phép chất ma túy 02 lần giữa Vũ Đức L và Nguyễn Việt A với giá 4.000.000 đồng/lần. Quá trình khám xét nơi ở của L phát hiện L cất giấu 1,262g ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/08/2024 tại thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn C1 cùng với Nguyễn Hữu S đã bàn bạc, thống nhất mua trái phép chất ma túy của Nguyễn Việt A để bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời cho Lê Minh S1, S1 mua với mục đích sử dụng. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 09/08/2024 tại thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Việt A thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời cho Phan Đình S2 mua với mục đích sử dụng. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/08/2024, tại nhà ở của Nguyễn Việt A ở thôn T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương diễn ra hành vi mua bán trái phép chất ma túy giữa Nguyễn Việt A và Nguyễn Hữu S. S mua ma túy của Việt A và bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời cho S1 (S1 mua nhằm mục đích sử dụng). Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 08/08/2024 và khoảng 20 giờ 00 phút ngày 12/08/2024 tại phòng trọ của Nguyễn Mạnh Q ở thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương, Q cùng với Lê Minh S1, Đặng Thế K2 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C1 đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Bị cáo Vũ Đức L bán ma túy cho Nguyễn Việt A hai lần vào các ngày 07/8/2024 và 11/8/2024, đã “Tái phạm nguy hiểm” chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp định khung “Phạm tội hai lần trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Việt A hai lần mua ma túy của Vũ Đức L như nêu ở trên và 03 lần bán ma túy cụ thể như sau: (Ngày 08/08/2024 bán ma túy cho Nguyễn Văn C1, Nguyễn Hữu S; Ngày 09/8/2024 bán ma túy cho Phan Đình S2 với mục đích

để sử dụng; Ngày 12/8/2024 bán ma túy cho Nguyễn Hữu S). Bị cáo Nguyễn Hữu S 02 lần mua ma túy của Nguyễn Việt A như nêu ở trên và bán ma túy cho Lê Minh S1 với mục đích để sử dụng nên các bị cáo Nguyễn Việt A, Nguyễn Hữu S thuộc trường hợp định khung “Phạm tội từ hai lần trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

Các bị cáo Lê Minh S1, Nguyễn Mạnh Q, Đặng Thế K cung cấp ma túy cho 03 người khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy vào các ngày 08/8/2024 và ngày 12/8/2024 nên hành vi của các bị cáo Lê Minh S1, Nguyễn Mạnh Q, Đặng Thế K thuộc trường hợp định khung “Phạm tội từ hai lần trở lên” và “Đối với hai người trở lên” được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Vũ Đức L, Nguyễn Việt A, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Hữu S, Lê Minh S1, Nguyễn Mạnh Q, Đặng Thế K về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội, an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, HĐXX cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Đây là vụ án đồng phạm nên cần phân hóa vai trò của đồng phạm khi quyết định hình phạt. Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, các bị cáo Vũ Đức L, Nguyễn Việt A phạm tội độc lập với các bị cáo Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn C1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Vũ Đức L bán ma túy cho Nguyễn Việt A để kiếm lời. Nguyễn Việt A bán lại ma túy cho Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn C1 để kiếm lời. Nguyễn Hữu S và Nguyễn Văn C1 đồng phạm với nhau về hành vi mua ma túy ngày 08/8/2024. C1 là người trực tiếp liên hệ mua ma túy của Nguyễn Việt A và điều khiển xe mô tô chở S đi mua ma túy và trực tiếp mua ma túy của Nguyễn Việt A, S trực tiếp nhận tiền của Lê Minh S1 để đi mua ma túy nên Vũ Đức L giữ vai trò chính trong vụ án, Nguyễn Việt A giữ vai trò thứ hai, Nguyễn Hữu S giữ vai trò thứ ba và Nguyễn Văn C1 giữ vai trò tư trong vụ án.

Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” vào các ngày 08/8/2024 và 12/8/2024 thì Lê Minh S1, Nguyễn Mạnh Q, Đặng Thế K đồng phạm với nhau. S1 là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ sử dụng chất ma túy. Q là người rủ rê, sử dụng nhà ở do mình thuê để cho S1, K sử dụng trái phép chất ma túy và cất giấu công cụ sử dụng chất ma túy. K là người cung cấp tiền để cho S1 mua ma túy nên Lê Minh S1 giữ vai trò thứ nhất, Nguyễn Mạnh Q giữ vai trò thứ hai và Đặng Thế K giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Các bị cáo Vũ Đức L, Nguyễn Việt A đều là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị kết án và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Việt A sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đầu thú tại Công an huyện Ninh Giang khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Nguyễn Văn C1 được tặng Giấy khen của UBND xã H do có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào Thanh thiếu nhi năm 2023, ngày 16/4/2024 bị cáo ủng hộ Quỹ khuyến học xã H, bị cáo có bố là ông Nguyễn Văn N được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang Hạng Nhì, Ba; Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2008, 2009 và nhiều Bằng khen, Giấy khen. Bị cáo Lê Minh S1 ủng hộ Quỹ vì người nghèo, bảo trợ trẻ em, đền ơn đáp nghĩa được UBND xã H, huyện N xác nhận, bị cáo có mẹ là bà Phạm Thị G được Bộ G1 và đào tạo tặng thưởng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục năm 2014. Bị cáo Đặng Thế K ủng hộ quỹ vì người nghèo, Bảo trợ trẻ em, Đền ơn đáp nghĩa năm 2024 được UBND xã Q, huyện Q tỉnh Thái Bình xác nhận nên các bị cáo Nguyễn Việt A, Nguyễn Văn C1, Lê Minh S1, Đặng Thế K đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động của Lê Minh S1 nhãn hiệu OPPO có số IMEI1: 869559055392414, IMEI 2: 869559055392406 bên trong lắp sim số 0363173947 hoàn lại sau giám định, ký hiệu A1; 01 điện thoại di động OPPO của Nguyễn Việt A có số IMEI1: 866155065386737, IMEI2: 866155065386729, bên trong lắp sim số 0348771213 hoàn lại sau giám định, ký hiệu A3; 01 điện thoại di động OPPO của Đặng Thế K có số IMEI1: 866067063264933, IMEI2: 866067063264925, bên trong lắp sim số 0363068156 hoàn lại sau giám định, ký hiệu A5; 01 điện thoại di động SAMSUNG của Nguyễn Mạnh Q có số IMEI1: 350538282838866, IMEI2: 359923672838869 bên trong lắp 01 sim số 0969776626 hoàn lại sau giám định, ký hiệu A6; 01 điện thoại của Vũ Đức Long nhãn hiệu Redmi có số IMEI1: 861843061207404, IMEI2: 861843061207412, bên trong lắp sim số 0979473669 và sim số 0934382421 hoàn lại sau giám định, ký hiệu A8; 01 điện thoại của Nguyễn Văn C1 nhãn hiệu Iphone số IMEI: 356727080357880, bên trong lắp sim 0789214150 hoàn lại sau giám định, ký hiệu A9; 01 điện thoại của Nguyễn Hữu S nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI, số IMEI1: 353147112126497, số IMEI 2: 353147117126492, bên trong lắp sim Viettel số 0926356298 và Viettel số 0859286678 theo Kết luận giám định số 3527/KL- KTHS ngày 20/11/2024 của Phòng KTHS- Công an thành phố Hải Phòng. Là công cụ liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Đề nghị Tập đoàn Công nghiệp- Viễn thông Quân đội thu hồi số 0363173947; 0348771213; 0363068156; 0969776626; 0979473669; Tập đoàn

Bưu chính viễn thông Việt Nam thu hồi số thuê bao 0934382421; 0789214150; 0926356298; 0859286678.

Đối với 01 điện thoại di động Redmi có số IMEI1: 864763067374767, IMEI2: 864763067374775 của Nguyễn Việt A hoàn lại sau giám định, ký hiệu A4, bên trong lắp sim số 0898409810; 01 điện thoại di động NOKIA của Đặng Thế K trên thân máy có số IMEI1: 355848091371560, IMEI2: 355048096370567 hoàn lại sau giám định, ký hiệu A7 theo Kết luận giám định số: 3527/KL-KTHS ngày 20/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hải Phòng không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại Nguyễn Việt A, Đặng Thế K.

Đối với phong bì ký hiệu T3 chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định theo KLGD số 377/KL-KTHS ngày 22/8/2024, bên trong có: 1,056 gam (Một phẩy không trăm năm mươi sáu gam) ma túy loại Methamphetamine, gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi nilon màu trắng, 04 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ; 01 hộp nhựa; 01 vỏ phong bì ký hiệu M4; 01 hộp bìa catton chứa đồ vật thu giữ tại nhà Nguyễn Việt A theo biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ hồi 15 giờ ngày 14/8/2024 gồm: 01 túi ni lông trong suốt dạng túi zip, kích thước khoảng 17,5x19 cm, một mặt có chữ GLAD, bên trong có 1 nắp chai màu xanh lá cây, bị đục thủng 02 lỗ đường kính khoảng 0,5cm, có màng màu đen, 01 túi màu xanh dạng túi đựng áo mưa, một mặt có in chữ "LỰC HƯỚNG", có khóa kéo, 01 túi ni lông trong suốt dạng túi zip, kích thước khoảng 17,5x19 cm, một mặt có chữ GLAD, giữa túi có vết hàn nhiệt, bên trong có 40 đoạn ống nhựa màu trắng dạng ống hút, đường kính khoảng 0,5cm, độ dài khoảng từ 2-3cm, một đầu hàn kín, một đầu hở, bên trong không có gì, 01 túi ni lông trong suốt dạng túi zip, kích thước khoảng 17,5x19cm, một mặt có chữ GLAD, bên trong có 06 túi zip trong suốt có viền túi màu xanh, kích thước khoảng 1,5x2cm, bên trong không có gì; 11 túi zip trong suốt có viền túi màu đỏ, kích thước khoảng 1,8x2,6cm, bên trong không có gì, 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính khoảng 9cm, lòng đĩa có hình bông hoa, 44 ống hút màu trắng, đường kính khoảng 0,5cm, độ dài khoảng 20,5cm, 01 ống hút màu trắng, đường kính khoảng 0,5cm, độ dài khoảng 15cm, 01 vật dạng cái nhíp bằng kim loại sáng màu, dài khoảng 13,5cm trên thân nhíp có nhiều lỗ, đầu nhíp nhọn, bị xỉn màu, 01 vật dạng cái nhíp màu xanh - đen, có đầu nhọn, dài khoảng 11,5cm, 01 cái kéo bằng kim loại, cán màu vàng, lưỡi kéo sáng màu, kích thước 19x8,5cm, 01 túi zip trong suốt, mép túi màu đỏ, kích thước 5x9cm, bên trong chứa 05 túi zip đặc điểm tương tự, 07 đoạn ống hút màu trắng, đường kính khoảng 0,5cm, độ dài khoảng 2- 4cm, một đầu hàn kín, một đầu hở, bên trong không có gì, 02 đoạn ống hút màu vàng, đường kính khoảng 0,5cm, độ dài khoảng 3cm, một đầu hàn kín, một đầu hở, bên trong không có gì, 22 túi zip trong suốt có viền túi màu xanh, kích thước khoảng 1,5x2cm, bên trong không có gì; 18 túi zip trong suốt có viền túi màu đỏ, kích thước khoảng 1,8x2,6cm, bên trong không có gì. Hộp bìa catton ký hiệu T1 chứa bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ tại nhà Vũ Đức L

ngày 20/08/2024 hoàn lại sau giám định theo KLGD số 377/KL- KTHS ngày 22/08/2024 bên trong có: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: bình thủy tinh, đầu nối, đầu chia, coóng thủy tinh, ống hút. Hộp bìa catton chứa mẫu vật giám định hoàn lại theo KLGD số 361/KL- KTHS ngày 15/8/2024 bên trong có: 01 coóng thủy tinh, 01 vỏ chai nhựa (loại trà xanh không độ), 01 ống hút nhựa màu trắng, phần thân ống bị dập và bị rách thủng một phần chỗ đoạn sun của ống hút, 02 bật lửa gas, trên thân bật lửa đều in họa tiết và có ghi chữ Hoa Việt. Phong bì ký hiệu T2 chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định theo KLGD số 377/KL-KTHS, bên trong có: 0,040 gam (Không phải không bốn mươi gam) ma túy loại Methamphetamine, gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi nilon, 01 hộp nhựa, 01 vỏ phong bì ký hiệu M3; Hộp bìa catton ký hiệu M1 chứa vật chứng thu giữ tại nhà Vũ Đức L ngày 20/08/2024, bên trong có: 01 kéo bằng kim loại màu xám dài 13cm, phần tay cầm rộng 4,6cm, kéo đã qua sử dụng, 02 đoạn ống hút đều bằng nhựa trong suốt; đoạn thứ nhất dài 8,5cm, đường kính ống 1cm, 1 đầu được gắn kín, rộng 1,8cm, 1 đầu được cắt vát; đoạn thứ hai dài 9,2cm, đường kính ống 1cm, 1 đầu được cắt vát, 1 đầu hình tròn, 189 túi zip đều cùng đặc điểm trong suốt, kích thước 2x1,7cm, miệng túi có vạch kẻ ngang màu đỏ. HĐXX xác định là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, vật liên quan đến hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu trắng - đen, BKS 17B5- 127.60, số khung: RLCS1FC30EY012652, số máy: 1FC3-012634, có 02 gương chiếu hậu của Đặng Thế K chỉ là phương tiện đi lại của K nên HĐXX cần trả lại bị cáo K.

Đối với số tiền 8.000.000 đồng do Vũ Đức L bán ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Việt A vào các ngày 08/8/2024 và ngày 12/8/2024. Đối với số tiền 300.000 đồng Nguyễn Việt A bán ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Văn C1 và Nguyễn Hữu S vào ngày 08/8/2024; Đối với số tiền 300.000 đồng Nguyễn Việt A bán ma túy Methamphetamine cho Phan Đình S2 vào ngày 09/8/2024; Đối với số tiền 800.000 đồng Nguyễn Việt A bán ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Hữu S vào ngày 12/8/2024. HĐXX xác định tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu số tiền nêu trên của Vũ Đức L, Nguyễn Việt A sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 500.000 đồng Lê Minh S1 đưa cho Nguyễn Văn C1, Nguyễn Hữu S để mua ma túy nhưng C1, S chỉ mua 300.000 đồng còn lại 200.000 đồng chia nhau. Đối với số tiền 1.000.000 đồng S1 đưa cho Nguyễn Hữu S mua ma túy, S chỉ mua 800.000 đồng còn 200.000 đồng S hưởng lợi. HĐXX định là tiền do thu lợi bất chính mà có nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước của Nguyễn Văn C1 100.000 đồng và của Nguyễn Hữu S 300.000 đồng. (Chưa thu).

Đối với chiếc điện thoại Iphone 6plus màu vàng, không lắp sim, số IMEI: 384062838479 của anh Phan Khắc K1, Địa chỉ: khu dân cư T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương cho Phan Hữu S4 mượn với mục đích cầm cố lấy tiền tiêu sài cá

nhân chứ không biết Phan Hữu S4 cầm cổ điện thoại trên đôi lầy ma túy; Đối với chiếc xe mô tô Honda kiểu dáng Wave S màu đỏ-đen, biển kiểm soát 60B1-021.28 của bà Phạm Thị G; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, yện N, tỉnh Hải Dương (là mẹ của Lê Minh S1), bà G cho S1 mượn để đi làm, không biết S1 mượn đi mua ma túy; Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI1: 352849112761501, IMEI2: 352849112882349 kèm theo 01 sim có số ICCID: 89840480009194513480 của chị Lê Thị Diễm Q1, Địa chỉ: thôn H, H, N, Hải Dương (là vợ của Nguyễn Hữu S), chị Q1 không biết S sử dụng tài khoản mạng xã hội trên máy điện thoại trên để trao đổi, mua bán trái phép chất ma túy; Đối với chiếc xe mô tô Honda, số loại Wave màu đỏ - đen - bạc, Biển kiểm soát 29C1-508.91 của ông Nguyễn Văn N, Địa chỉ: thôn M, H, huyện N, tỉnh Hải Dương (là bố đẻ Nguyễn Văn C1), ông N chỉ cho C1 mượn đi làm không biết C1 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT- Công an huyện N đã trả những tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh K1, bà G, chị Q1, ông N là phù hợp. HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983 ở thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương (là người cho Q1 thuê trọ): Đ không biết việc Q1 cùng các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề cập vấn đề xử lý. Đối với Thươn S3, sinh năm 2003, Quốc tịch: Campuchia đang cư trú tại thôn A, xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương (là người ở cùng phòng với Q1, tại thời điểm các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy), Thươn S3 không có mặt, không biết việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy cũng như không hưởng lợi hay liên quan gì nên không có căn cứ xử lý. Đối với người tên M1 ở Hải Phòng đã cho S mượn xe, do M1 không biết việc S mượn xe để đi mua bán ma túy và cũng không có căn cứ xác định chính xác thông tin của M1 nên không đủ căn cứ xử lý. Đối với người bán ma túy cho L ngày 05/08/2024, do không xác định được danh tính, lai lịch, đặc điểm nhận dạng của người này nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phan Đình S2, Nguyễn Hữu S, Lê Minh S1, Nguyễn Mạnh Q, Đặng Thế K. Công an huyện Ninh Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Đức L;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Việt A;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu S.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C1;

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Minh S1, Đặng Thế K;

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh Q.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Đức L, Nguyễn Việt A, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn C1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo Lê Minh S1, Nguyễn Mạnh Q, Đặng Thế K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Đức L: **08** (Tám) năm, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 21/8/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt A: **07** (Bảy) năm **09** (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/8/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S: **07** (Bảy) năm **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/8/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C1: **02** (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/8/2024.

- Xử phạt bị cáo Lê Minh S1: **07** (Bảy) năm **09** (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/8/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Q: **07** (Bảy) năm **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/8/2024.

- Xử phạt bị cáo Đặng Thế K: **07** (Bảy) năm **03** (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/8/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEI1: 869559055392414, IMEI 2: 869559055392406; 01 điện thoại di động OPPO có số IMEI1: 866155065386737, IMEI2: 866155065386729; 01 điện thoại di động OPPO có số IMEI1: 866067063264933, IMEI2: 866067063264925; 01 điện thoại di động SAMSUNG có số IMEI1: 350538282838866, IMEI2: 359923672838869; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi có số IMEI1: 861843061207404, IMEI2: 861843061207412; 01 điện thoại của nhãn

hiệu Iphone số IMEI: 356727080357880; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy sim số 0363173947 gắn trong điện thoại của bị cáo Lê Minh S1; sim số 0348771213 gắn trong điện thoại của bị cáo Nguyễn Việt A; sim số 0363068156 gắn trong điện thoại của Đặng Thế K; sim số 0969776626 gắn trong điện thoại của Nguyễn Mạnh Q; sim số 0979473669 và sim số 0934382421 gắn trong điện thoại của Vũ Đức L; sim số 0789214150 gắn trong điện thoại của bị cáo Nguyễn Văn C1; sim số 0926356298 và sim số 0859286678 gắn trong điện thoại của Nguyễn Hữu S.

Đề nghị Tập đoàn Công nghiệp- Viễn thông Quân đội thu hồi số 0363173947; 0348771213; 0363068156; 0969776626; 0979473669; Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam thu hồi số thuê bao 0934382421; 0789214150; 0926356298; 0859286678.

- Tịch thu tiêu hủy phong bì ký hiệu T3 chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định theo KLGD số 377/KL-KTHS ngày 22/8/2024, bên trong có: 1,056 gam (Một phẩy không trăm năm mươi sáu gam) ma túy loại Methamphetamine, gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi nilon màu trắng, 04 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ; 01 hộp nhựa; 01 vỏ phong bì ký hiệu M4; 01 hộp bìa catton chứa đồ vật thu giữ tại nhà Nguyễn Việt A theo biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ hồi 15 giờ ngày 14/8/2024 gồm: 01 túi ni lông trong suốt dạng túi zip, kích thước khoảng 17,5x19 cm, một mặt có chữ GLAD, bên trong có 1 nắp chai màu xanh lá cây, bị đục thủng 02 lỗ đường kính khoảng 0,5cm, có màng màu đen, 01 túi màu xanh dạng túi đựng áo mưa, một mặt có in chữ "LỰC HƯỞNG", có khóa kéo, 01 túi ni lông trong suốt dạng túi zip, kích thước khoảng 17,5x19 cm, một mặt có chữ GLAD, giữa túi có vết hàn nhiệt, bên trong có 40 đoạn ống nhựa màu trắng dạng ống hút, đường kính khoảng 0,5cm, độ dài khoảng từ 2-3cm, một đầu hàn kín, một đầu hở, bên trong không có gì, 01 túi ni lông trong suốt dạng túi zip, kích thước khoảng 17,5x19cm, một mặt có chữ GLAD, bên trong có 06 túi zip trong suốt có viền túi màu xanh, kích thước khoảng 1,5x2cm, bên trong không có gì; 11 túi zip trong suốt có viền túi màu đỏ, kích thước khoảng 1,8x2,6cm, bên trong không có gì, 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính khoảng 9cm, lòng đĩa có hình bông hoa, 44 ống hút màu trắng, đường kính khoảng 0,5cm, độ dài khoảng 20,5cm, 01 ống hút màu trắng, đường kính khoảng 0,5cm, độ dài khoảng 15cm, 01 vật dạng cái nhíp bằng kim loại sáng màu, dài khoảng 13,5cm trên thân nhíp có nhiều lỗ, đầu nhíp nhọn, bị xỉn màu, 01 vật dạng cái nhíp màu xanh - đen, có đầu nhọn, dài khoảng 11,5cm, 01 cái kéo bằng kim loại, cán màu vàng, lưỡi kéo sáng màu, kích thước 19x8,5cm, 01 túi zip trong suốt, mép túi màu đỏ, kích thước 5x9cm, bên trong chứa 05 túi zip đặc điểm tương tự, 07 đoạn ống hút màu trắng, đường kính khoảng 0,5cm, độ dài khoảng 2- 4cm, một đầu hàn kín, một đầu hở, bên trong không có gì, 02 đoạn ống hút màu vàng, đường kính khoảng 0,5cm, độ dài khoảng 3cm, một

đầu hàn kín, một đầu hở, bên trong không có gì, 22 túi zip trong suốt có viền túi màu xanh, kích thước khoảng 1,5x2cm, bên trong không có gì; 18 túi zip trong suốt có viền túi màu đỏ, kích thước khoảng 1,8x2,6cm, bên trong không có gì. Hộp bìa catton ký hiệu T1 chứa bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ tại nhà Vũ Đức L ngày 20/08/2024 hoàn lại sau giám định theo KLGĐ số 377/KL- KTHS ngày 22/08/2024 bên trong có: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: bình thủy tinh, đầu nối, đầu chia, coóng thủy tinh, ống hút. Hộp bìa catton chứa mẫu vật giám định hoàn lại theo KLGĐ số 361/KL- KTHS ngày 15/8/2024 bên trong có: 01 coóng thủy tinh, 01 vỏ chai nhựa (loại trà xanh không độ), 01 ống hút nhựa màu trắng, phần thân ống bị dập và bị rách thủng một phần chỗ đoạn sun của ống hút, 02 bật lửa gas, trên thân bật lửa đều in họa tiết và có ghi chữ Hoa Việt. Phong bì ký hiệu T2 chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định theo KLGĐ số 377/KL-KTHS, bên trong có: 0,040 gam (Không phải không bốn mươi gam) ma túy loại Methamphetamine, gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi nilon, 01 hộp nhựa, 01 vỏ phong bì ký hiệu M3; Hộp bìa catton ký hiệu M1 chứa vật chứng thu giữ tại nhà Vũ Đức L ngày 20/08/2024, bên trong có: 01 kéo bằng kim loại màu xám dài 13cm, phần tay cầm rộng 4,6cm, kéo đã qua sử dụng, 02 đoạn ống hút đều bằng nhựa trong suốt; đoạn thứ nhất dài 8,5cm, đường kính ống 1cm, 1 đầu được gắn kín, rộng 1,8cm, 1 đầu được cắt vát; đoạn thứ hai dài 9,2cm, đường kính ống 1cm, 1 đầu được cắt vát, 1 đầu hình tròn, 189 túi zip đều cùng đặc điểm trong suốt, kích thước 2x1,7cm, miệng túi có vạch kẻ ngang màu đỏ. HĐXX xác định là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, vật liên quan đến hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại bị cáo Đặng Thế K xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu trắng-đen, BKS 17B5- 127.60, số khung: RLCS1FC30EY012652, số máy: 1FC3-012634, có 02 gương chiếu hậu và 01 điện thoại di động NOKIA có số IMEI1: 355848091371560, IMEI2: 355048096370567. Trả lại bị cáo Nguyễn Việt A 01 điện thoại di động Redmi có số IMEI1: 864763067374767, IMEI2: 864763067374775.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.000.000 đồng của Vũ Đức L; số tiền 1.400.000 đồng của Nguyễn Việt A; số tiền 300.000 đồng của Nguyễn Hữu S; số tiền 100.000 đồng của Nguyễn Văn C1 (chưa thu).

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ninh Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang ngày 14/01/2025).

3. Về án phí: Buộc các bị Vũ Đức L, Nguyễn Việt A, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn C1, Lê Minh S1, Nguyễn Mạnh Q, Đặng Thế K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THAHS-Công an tỉnh Hải Dương
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Quý Long